

Hesmin

Viên nén bao phim

THÀNH PHẦN

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Hoạt chất: Phân đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg (diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg).

Tá dược: Cellulose vi tinh thể 101, natri starch glycolat A, povidon K30, talc, magnesi stearat, hypromellose 2910, macrogol 6000, titan dioxyd, oxyd sắt đỏ, oxyd sắt vàng.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị các triệu chứng và dấu hiệu của suy tĩnh mạch - mạch bạch huyết vô căn mạn tính ở chi dưới như nặng ở chân, đau chân, phù chân, chuột rút về đêm và chồn chân.

Điều trị các triệu chứng của cơn trĩ cấp và bệnh trĩ mạn tính.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Nên uống thuốc cùng với bữa ăn.

Người lớn:

- Thiếu năng tĩnh mạch mạn tính: Liều dùng thông thường 1 viên/lần, 2 lần/ngày.
- Cơn trĩ cấp: mỗi ngày 6 viên ở 4 ngày đầu, mỗi ngày 4 viên ở 3 ngày tiếp theo.
- Bệnh trĩ mạn tính: 2 viên mỗi ngày.

Trẻ em: Tham khảo ý kiến bác sĩ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

LƯU Ý VÀ THẬN TRỌNG

Đối với cơn trĩ cấp, điều trị phải ngắn hạn. Nếu các triệu chứng không mất đi nhanh chóng, cần tiến hành khám hậu môn và xem lại cách điều trị.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai: Các nghiên cứu thực nghiệm không chứng minh là thuốc có tác dụng gây quái thai ở động vật. Hiện chưa có báo cáo về tác dụng gây hại cho người.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú: Do chưa có dữ liệu về phân bố thuốc trong sữa mẹ, không nên cho con bú trong khi dùng thuốc.

Sử dụng thuốc cho trẻ em: Chưa có thông tin về dùng thuốc này cho trẻ em.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Chuyển hóa của metronidazol có thể bị giảm khi dùng đồng thời với diosmin.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Tác dụng phụ của thuốc thường nhẹ và hiếm gặp bao gồm rối loạn tiêu hóa và rối loạn thần kinh thực vật, không cần ngừng điều trị.

Ngưng sử dụng và hỏi ý kiến bác sĩ nếu có bất kỳ các vấn đề bất thường nào xảy ra trong khi dùng thuốc.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

DƯỢC LỰC HỌC VÀ DƯỢC ĐỘNG HỌC

Dược lực học

- Diosmin và hesperidin là các hợp chất flavonoid có tác dụng làm tăng trương lực tĩnh mạch và bảo vệ mạch. Khi phối hợp 2 thành phần này với nhau, thuốc làm kéo dài tác dụng co mạch của noradrenalin trên thành tĩnh mạch.
- Thuốc tác dụng trên hệ thống mạch máu trở về tim bằng cách:
 - Làm giảm trương lực và sự ứ trệ của tĩnh mạch.
 - Trong vi tuần hoàn, thuốc làm giảm tính thấm mao mạch và tăng sức bền mao mạch.

Dược động học

Ở người, sau khi uống chất có chứa diosmin được đánh dấu bởi Carbon 14, cho thấy:

- Thuốc được chuyển hóa mạnh mẽ với sự hiện diện của những acid phenol khác nhau trong nước tiểu.
- Bài tiết chủ yếu qua phân, phần còn lại (khoảng 14% liều dùng) được bài tiết trong nước tiểu.
- Thời gian bán thải của thuốc khoảng 11 giờ.

QUÁ LIỀU

Không có thông tin về quá liều do thuốc. Nên điều trị triệu chứng nếu có quá liều xảy ra.

TRÌNH BÀY: Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

Hộp 2 vỉ x 15 viên nén bao phim

Hộp 4 vỉ x 15 viên nén bao phim.

BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**ĐỂ XA TÀM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**



Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED

Địa chỉ: Số 35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. ĐT: 0274.3768823; Fax: 0274.3769095

Chủ sở hữu GLOMED: ABBOTT INVESTMENTS LUXEMBOURG S.À.R.L

Hesmin

Film coated tablet

05/250319

COMPOSITION

Each film coated tablet contains:

Active ingredients: Micronized purified flavonoid fraction 500 mg (diosmin 450 mg and hesperidin 50 mg).

Inactive ingredients: Microcrystalline cellulose 101, sodium starch glycolate A, povidone K30, talc, magnesium stearate, hypromellose 2910, macrogol 6000, titanium dioxide, red iron oxide, yellow iron oxide.

INDICATIONS

For the treatment of the symptoms and signs of idiopathic chronic venous and lymphatic insufficiency of the lower limbs, e.g heavy legs, pain, edema, nocturnal cramps and restless legs.

For the treatment of the symptoms of acute hemorrhoidal attacks and chronic hemorrhoidal disease.

DOSAGE AND ADMINISTRATION

Should be taken with meals.

Adults:

- Usual dose for chronic venous insufficiency: 1 tablet twice daily.
- Acute hemorrhoidal attack: 6 tablets daily for the 1st 4 days followed by 4 tablets daily for 3 days.
- Chronic hemorrhoids: 2 tablets daily.

Children: Consult a physician.

CONTRAINDICATIONS

Hypersensitivity to any components of this product.

WARNINGS AND PRECAUTIONS

In case of acute hemorrhoidal attacks, the treatment must be short-term. If the symptoms do not go away, the anus need to be examined and the treatment should be reconsidered.

Use in pregnancy: Experimental studies have not shown any teratogenic effect in animals. In human beings, no harmful effect has so far been reported.

Use in lactation: In the absence of data concerning the diffusion into breast milk, breastfeeding is not recommended during treatment.

Use in children: There is no information concerning drug use in children.

DRUG INTERACTIONS

Metabolism of metronidazole may be reduced by concurrent administration of diosmin.

ADVERSE DRUG REACTIONS

Adverse effects reported are usually mild and rare including gastrointestinal and autonomic nervous system disorders, which never required cessation of treatment.

Stop use and ask a doctor if you have any unusual problems while taking this medication.

Inform your physician in case of any adverse reactions related to drug use.

PHARMACOLOGY AND PHARMACOKINETICS

Pharmacology

- Diosmin and hesperidin are flavonoid compounds with effect of increasing venous tone and protecting veins. When used together, they prolong vasoconstrictor effect of noradrenaline on the venous wall.
- The drug is active on the return vascular system by the following way:
 - It reduces venous distensibility and stasis.
 - In the microcirculation, it reduces capillary permeability and reinforces capillary resistance.

Pharmacokinetics

In human, after administration of diosmin marked with carbon-14, showing that:

- Vigorous metabolism of the drug with present of various phenic acids in the urine.
- The drug is chiefly eliminated in the faeces, the remaining (about 14% of the dose) is eliminated in the urine.
- The elimination half-life is reported to be about 11 hours.

OVERDOSAGE

There has been no reported information on overdose. In the event of an overdose, symptomatic treatment should be indicated.

PRESENTATION: Box of 10 blisters of 10 film coated tablets

Box of 2 blisters of 15 film coated tablets

Box of 4 blisters of 15 film coated tablets.

STORAGE: Store at the temperature not more than 30°C, in a dry place, protect from light.

SPECIFICATION: Manufacturer's.

SHELF-LIFE: 36 months from manufacturing date.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE
FOR MORE INFORMATION, CONSULT YOUR PHYSICIAN



Manufactured by: GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Ltd.
Address: 35 Tu Do Boulevard, Vietnam – Singapore Industrial Park, An Phu Ward,
Thuan An Town, Binh Duong Province. Tel: 0274.3768823; Fax: 0274.3769095
GLOMED – A SUBSIDIARY OF ABBOTT INVESTMENTS LUXEMBOURG S.À.R.L